

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CO  
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 340/2023/HC-PT  
Ngày 23 - 5 - 2023  
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính  
và Quyết định giải quyết khiếu nại

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quang Minh

*Các Thẩm phán:* Bà Lê Thị Thúy Bình và ông Nguyễn Mạnh Tiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân cấp Co tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp Co tại Hà Nội:** Ông Lê Song Lê - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp Co tại Hà Nội và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh T. Tòa án nhân dân cấp Co tại Hà Nội xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hành chính thụ lý số: 595/2022/TLPT-HC ngày 02 tháng 12 năm 2022 về việc “Khiếu kiện Quyết định hành chính và Quyết định giải quyết khiếu nại”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 30/2022/HC-ST ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4274/2023/QĐPT-HC ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp Co tại Hà Nội, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông LVC, sinh năm 1944; địa chỉ: Số nhà 80, đường QB, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh T. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. *Người bị kiện:* Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (viết tắt là LĐ-TB&XH) tỉnh T.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông PNT- Giám đốc Sở LĐ-TB &XH) tỉnh T. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện, bản trình bày ý kiến và trong quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện ông LVC trình bày:*

Ông đi bộ đội và có thời gian chiến đấu ở khu vực Quảng Trị là vùng bị quân đội Mỹ sử dụng chất độc hóa học (viết tắt là CDHH). Sau khi xuất ngũ, ông bị bệnh viêm phế quản, dày dính màng phổi phải, giảm chức năng hô hấp độ I;

tăng huyết áp giai đoạn III, thiếu năng vánh... Ông sinh con gái là LTH, sinh năm 1979, bị cận thị bẩm sinh. Thực hiện quy định tại mục 8 Điều 22 phần 2 Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 của Chính phủ (viết tắt là Nghị định số 54) về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11 Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng; Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2006 của Bộ LĐ-TB&XH (viết tắt là Thông tư số 07) hướng dẫn về hồ sơ, lập hồ sơ thực hiện chế độ ưu đãi người có công với Cách mạng; Công văn số 98/UBND-VX ngày 24/01/2007 của Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) tỉnh T về việc tổ chức thực hiện Nghị định số 54; Hướng dẫn số 06/HD-SYT ngày 08/3/2007 của Sở Y tế T lập hồ sơ thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng đối với người hoạt động kháng chiến (viết tắt là HĐKC) và con đẻ của họ bị nhiễm CĐHH theo Nghị định số 54, ban hành kèm theo 125 danh mục dị dạng, dị tật (viết tắt là DDDT); Thông tư số 25/2007/TT -BLĐTBXH ngày 15/11/2007 của Bộ LĐ-TB&XH hướng dẫn bổ sung việc thực hiện ưu đãi đối với người có công với Cách mạng. Theo hướng dẫn của cán bộ LĐ-TB&XH thị trấn TH, ông đã hoàn thiện hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH. Việc chị H bị cận thị bẩm sinh đã được Trạm Y tế thị trấn TH, UBND thị trấn TH và UBND huyện TH xác nhận theo đúng quy định. Ông đã được đi giám định y khoa để xác định tình trạng suy giảm khả năng lao động. Tại Biên bản giám định bệnh tật số 679/GĐYK ngày 20/6/2009 của Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh T xác định ông bị suy giảm 62% khả năng lao động do bệnh tật. Ngày 20/8/2009 Giám đốc Sở LĐ-TB&XH tỉnh T đã ban hành quyết định số 629/QĐ-SLĐTBXH về việc trợ cấp đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với ông là đúng quy định pháp luật.

Ngày 04/10/2017, tổ thực chứng do Sở LĐ-TB&XH tỉnh thành lập đã tiến hành thực chứng tình trạng DDDT của chị LTH và kết luận: “TS: Cận thị BS (bẩm sinh); HT: BT (bình thường)”.

Biên bản làm việc ngày 11/6/2018, Tổ công tác gồm cán bộ Sở LĐ-TB&XH tỉnh, cán bộ Phòng LĐ-TB&XH huyện TH, Chủ tịch UBND thị trấn TH, cán bộ LĐ-TB&XH thị trấn TH đã thể hiện nội dung “ông C khai con là LTH bị mắc bệnh gai đôi cột sống S1 đang điều trị, đề nghị hoàn thiện hồ sơ”. Tuy nhiên, ông khẳng định ông không trình bày việc con ông bị gai đôi cột sống S1. Ông C khẳng định chị H không bị tật gai sống chẻ đôi nên ông và chị H không cung cấp hồ sơ đối với tật gai sống chẻ đôi của chị H, cũng không thực hiện việc đề nghị giám định y khoa đối với chị H.

Do được cán bộ LĐ-TB&XH của xã, của huyện hướng dẫn cung cấp các tài liệu liên quan đến việc ông có con bị DDDT đã chết, ông đã viết Bản khai cá nhân ngày 12/9/2018 đề nghị giải quyết chế độ người HĐKC bị nhiễm CĐHH, trong đó có trình bày nội dung: “Con sinh năm 1978 chết sớm không có tên (não úng thủy bẩm sinh)”. Tại Giấy xác nhận đề ngày 25/9/2018, Trạm Y tế xã TL, huyện TH (nơi vợ ông sinh con DDDT đã chết) đã xác nhận việc này. Ông đã

nộp các tài liệu bổ sung này cho UBND thị trấn TH, sau đó các cơ quan có thẩm quyền đã chuyển lên Sở LĐ-TB&XH tỉnh. Tuy nhiên Sở LĐ-TB&XH tỉnh T không chấp nhận hồ sơ kê khai bổ sung của ông.

Đến ngày 24/12/2020, Giám đốc Sở LĐ-TB&XH tỉnh T ban hành Quyết định số 1745/QĐ-SLĐTBXH về việc ngừng thực hiện chế độ đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với ông. Sau khi nhận được Quyết định số 1745/QĐ-SLĐTBXH nêu trên, ông đã nộp đơn khiếu nại đến Sở LĐ-TB&XH tỉnh T và được giải quyết khiếu nại lần đầu tại Quyết định số 783/QĐ-SLĐTBXH ngày 12/11/2021, có nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông và giữ nguyên nội dung Quyết định số 1745/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 của Giám đốc Sở LĐ-TB&XH tỉnh T.

*Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện trình bày:*

Biên bản thực chứng đối với chị H ngày 04/10/2017 thành phần tham gia trong mẫu biên bản ghi phải có 14 người, nhưng thực tế chỉ có 04 người tham gia buổi thực chứng (chưa quá bán), như vậy văn bản này không có giá trị pháp lý. Việc thực chứng lại căn cứ vào danh mục DDDT theo Thông tư liên tịch số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH hướng dẫn Nghị định số 31/2013/NĐ-CP là không đúng, vì hồ sơ của ông lập thời điểm năm 2007-2008, lập theo quy định của Nghị định số 54 thì không thể áp dụng những quy định sau này để ngừng thực hiện chế độ đối với ông.

Đến năm 2016, không có văn bản nào bãi bỏ, thay thế Thông tư liên tịch số 14/2004/TTLT/BLĐTBXH-BYT-BTC và Công báo số 23 ngày 22/11/2004 công bố danh mục bệnh tật và DDDT do CĐHH, như vậy các văn bản trên vẫn có hiệu lực. Dị tật cận thị được quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2004/TTLT/BLĐTBXH-BYT-BTC, vì vậy chị H bị cận thị là một điều kiện để ông được hưởng trợ cấp CĐHH. Tại Công văn số 1932 năm 2009 về việc giải quyết trường hợp người HĐKC bị nhiễm CĐHH đang bị dừng trợ cấp của Bộ LĐ-TB&XH do Thứ trưởng Bùi Hồng Lĩnh ký, nêu rõ: Hồ sơ lập theo quy định của các Nghị định trước thì không được sử dụng quy định của các nghị định mới để yêu cầu làm lại. Vì vậy hồ sơ hưởng chế độ người HĐKC bị nhiễm CĐHH của ông vẫn hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

Vì vậy, Sở LĐ-TB&XH tỉnh ban hành quyết định ngừng trợ cấp đối với ông là trái pháp luật, quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) giữ nguyên quyết định ngừng trợ cấp là sai. Ông đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, hủy các Quyết định đó.

*Quan điểm của người bị kiện Sở LĐ-TB&XH tỉnh T đối với yêu cầu của người khởi kiện:*

Về các căn cứ pháp lý thực hiện chính sách đối với người tham gia HĐKC bị nhiễm CĐHH gồm: Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng số 26/2005-UBTVQH11 ngày 29/6/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (viết tắt là Pháp lệnh số 26); Nghị định số 54 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số

điều của Pháp lệnh số 26; Thông tư số 07; Thông tư số 25/2007/TT-BLĐTBXH ngày 15/11/2007 của Bộ LĐ-TB&XH và các văn bản liên quan đến sự chỉ đạo bổ sung của các cơ quan có thẩm quyền của Trung ương và UBND tỉnh T.

Thành phần hồ sơ đề nghị và quá trình xét duyệt hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CĐHH của ông LVC:

Bản khai cá nhân của ông C ghi ngày 10/5/2007, trong đó ông C khai có con đẻ là LTH, sinh năm 1979, bị DDDT cận thị bẩm sinh; Giấy tờ thể hiện thời gian tham gia HĐKC tại vùng Quân đội Mỹ sử dụng CĐHH trong chiến tranh ở Việt Nam trong thời gian từ 01/8/1961 đến 30/4/1975 gồm có bản sao Lý lịch quân nhân.

Các giấy tờ chứng minh con đẻ mắc DDDT của cấp huyện và cấp xã gồm: Giấy xác nhận số 1790/GXN-UB, ngày 28/6/2007 của UBND huyện TH xác nhận ông C có con đẻ là LTH mắc DDDT “Cận thị bẩm sinh”; Biên bản của Hội đồng chính sách UBND thị trấn TH; Giấy xác nhận của UBND thị trấn; Giấy xác nhận của Trạm Y tế thị trấn TH, xác nhận ông C có con đẻ là LTH, sinh năm 1979, bị DDDT “Cận thị bẩm sinh” còn khả năng tự lực trong sinh hoạt.

Sau khi xét duyệt hồ sơ đầy đủ theo quy định, Sở LĐ-TB&XH tỉnh đã giới thiệu ông C đến giám định tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do bệnh tật tại Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh T; ngày 20/6/2009, Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh T có biên bản giám định bệnh tật số 679/GĐYK kết luận ông LVC có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do bệnh tật là 62%.

Căn cứ kết luận của Hội đồng Giám định Y khoa, Sở LĐ-TB&XH đã ban hành Thông báo số 670/SLĐTBXH ngày 30/7/2009 thông báo về hồ sơ hưởng chế độ ưu đãi người có công của ông C để niêm yết công khai tại trụ sở UBND thị trấn và thông báo trên Đài Truyền thanh thị trấn TH. Qua quá trình công khai không nhận được ý kiến thắc mắc về hồ sơ của ông C.

Trên cơ sở biên bản kết quả công khai và đề nghị giải quyết chế độ ưu đãi người có công ngày 17/8/2009 của UBND thị trấn TH đối với ông C và xác nhận của Phòng LĐ-TB&XH huyện TH, Sở LĐ-TB&XH tỉnh đã ban hành Quyết định số 629/QĐ-SLĐTBXH ngày 20/8/2009 về việc trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với ông LVC kể từ tháng 8/2009, với mức trợ cấp 717.000đồng/tháng.

Quá trình rà soát và ngừng thực hiện chế độ đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH của ông C: Năm 2015 và 2017, Thanh tra Bộ LĐ-TB&XH tiến hành thanh tra về việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với Cách mạng tại tỉnh T (thực hiện trực tiếp tại huyện Đông Hưng và huyện Kiến Xương năm 2015, tại huyện Quỳnh Phụ năm 2017), đã ban hành Kết luận Thanh tra số 44/KL-Ttr ngày 02/4/2015 và Kết luận thanh tra số 482/KL-TTr ngày 29/11/2017.

Trong đó, tại điểm 2.1 mục 2 phần III Kết luận Thanh tra số 44/KL-Ttr kết luận việc xác lập hồ sơ người HĐKC và con đẻ của họ bị nhiễm CĐHH khi thực

hiện Nghị định số 54 và Thông tư số 07 có thiếu sót: “Khi các cơ quan có thẩm quyền (như Bộ LĐ-TB&XH, Bộ Y tế) chưa có hướng dẫn về danh mục DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CDHH làm cơ sở để xác lập hồ sơ nhưng Sở LĐ-TB&XH tỉnh T đã căn cứ vào danh mục 125 loại DDDT do CDHH ban hành kèm theo Hướng dẫn số 06 ngày 08/3/2007 của Sở Y tế T để tiến hành xác lập, xét duyệt, xác nhận hồ sơ đối với người HĐKC bị nhiễm CDHH sinh con DDDT; trong đó có nhiều trường hợp Y tế cấp xã, huyện chưa đủ cơ sở để xác định là DDDT bẩm sinh như: cận thị bẩm sinh, mẫn ngứa bẩm sinh, biến dạng lồng ngực hoặc xác nhận những loại bệnh không phải là DDDT nhưng vẫn được giải quyết chế độ như: gai cột sống, pholip hậu môn, nhược cơ chu kỳ... Thanh tra Bộ LĐ-TB&XH kiến nghị đối với toàn bộ hồ sơ hưởng trợ cấp ưu đãi người HĐKC bị nhiễm CDHH xác lập theo Thông tư số 07: Giám đốc Sở LĐ-TB&XH tỉnh T báo cáo UBND tỉnh lập kế hoạch phối hợp với Sở Y tế, Trung tâm Giám định Y khoa thành lập Tổ công tác để tiến hành kiểm tra, rà soát, thực chứng về tình trạng DDDT của con đẻ làm điều kiện để giải quyết chế độ đối với người HĐKC... Sau khi kiểm tra, rà soát và thực chứng, những trường hợp không đảm bảo thì ban hành quyết định đình chỉ trợ cấp và thu hồi số tiền đã hưởng sai quy định... Sau khi thực hiện việc rà soát xong các đối tượng thuộc huyện Đông Hưng và huyện Kiến Xương thì tiến hành việc rà soát, thực chứng đối với tất cả các đối tượng của các huyện còn lại trong toàn tỉnh...”.

Tại đoạn c tiết 1.2.2 điểm 1.2 khoản 1 Mục IV kiến nghị của Kết luận Thanh tra số 482/KL-TTTr nêu: “Đối với 70 trường hợp hồ sơ được xác lập theo Thông tư số 07 nhưng đến tháng 9/2009 hoặc có những trường hợp đến tháng 6/2010 Sở LĐTBXH tỉnh T mới ban hành Quyết định hưởng trợ cấp nêu tại đoạn d, tiết 2.2.1, điểm 2.2, khoản 2 Mục II Kết luận Thanh tra này, đề nghị Giám đốc Sở LĐ-TB&XH tỉnh T tiến hành kiểm tra, thực chứng về tình trạng bệnh, tật, DDDT làm điều kiện giải quyết chế độ người HĐKC và con đẻ của họ bị nhiễm CDHH đối với 70 trường hợp nêu trên. Sau khi có kết quả kiểm tra, thực chứng, những trường hợp không bị mắc bệnh, tật, DDDT theo quy định thì ban hành quyết định đình chỉ trợ cấp và thu hồi số tiền đã hưởng sai nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật”.

UBND tỉnh T đã ban hành văn bản số 1182/UBND-KGVX ngày 03/4/2017 về việc tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra của Thanh tra Bộ LĐ-TB &XH. Sở LĐ-TB&XH tỉnh T đã ban hành quyết định về việc thành lập Tổ công tác tiến hành thực chứng tình trạng DDDT của con đẻ người HĐKC liên quan đến phơi nhiễm CDHH (thành phần gồm có đại diện các sở, ngành: LĐ-TB&XH, Y tế, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh, Bệnh viện Phục hồi chức năng).

Ngày 04/10/2017, tổ công tác tiến hành thực chứng tình trạng DDDT của con đẻ của ông C là chị LTH đã kê khai trong hồ sơ và lập Phiếu kiểm tra, xác định tình trạng DDDT của con đẻ người HĐKC, trong đó ghi Kết quả thực chứng: TS: Cận thị BS; HT: BT.

Ngày 01/3/2018, Sở LĐ-TB&XH tỉnh đã tổ chức họp với đại diện các tổ công tác đề rà soát, thảo luận kết quả thực chứng và kết luận đối với từng trường hợp và lập thành danh sách gồm: (1) Các trường hợp con đẻ người HĐKC mắc DDDT bẩm sinh do hậu quả của CDHH; (2) Các trường hợp con đẻ người HĐKC không mắc DDDT bẩm sinh do hậu quả của CDHH (trong đó có trường hợp của chị LTH); (3) Các trường hợp có ý kiến thắc mắc với kết quả thực chứng, hướng dẫn đối tượng có đơn đề nghị kiểm tra, đánh giá lại tình trạng DDDT của con đẻ gửi về Sở LĐ-TB&XH tỉnh để tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền tổ chức thực chứng phúc quyết hoặc giới thiệu giám định y khoa (theo yêu cầu) xác định lại tình trạng DDDT của con đẻ người HĐKC làm cơ sở giải quyết chính sách theo quy định.

Ngày 11/6/2018, Tổ công tác của tỉnh đã làm việc với ông C để thông báo lại Kết quả thực chứng và kết luận chị LTH không mắc DDDT bẩm sinh và đề nghị dừng trợ cấp theo quy định. Ông C không đồng ý dừng trợ cấp.

Trong quá trình rà soát, thực chứng, ngày 13/5/2019 liên ngành Sở LĐ-TB &XH và Sở Y tế có Công văn số 824/SLĐTBXH-NCC gửi UBND huyện, thành phố đề nghị các địa phương hướng dẫn đối tượng còn có ý kiến thắc mắc với kết luận của tổ thực chứng, tổ rà soát về tình trạng DDDT của con đẻ người HĐKC bị nhiễm CDHH hoàn thiện hồ sơ, đề nghị giám định y khoa. Tuy nhiên các cơ quan từ tỉnh đến cơ sở không nhận được ý kiến thắc mắc của ông C hoặc chị H về kết luận của tổ thực chứng về tình trạng DDDT của chị H.

Việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ của ông C trong quá trình rà soát thực hiện Kết luận Thanh tra.

Để tạo điều kiện cho những trường hợp thuộc diện phải rà soát, Sở LĐ-TB &XH ban hành Văn bản số 722/SLĐTBXH ngày 14/5/2018, hướng dẫn bổ sung hồ sơ các trường hợp người HĐKC có con đẻ mắc DDDT để báo cáo xin ý kiến Bộ LĐ-TB&XH.

Tại buổi làm việc với tổ thực chứng ngày 11/6/2018, ông C có kê khai con gái là LTH bị mắc bệnh gai đôi cột sống đang điều trị, đề nghị hoàn thiện hồ sơ. Tuy nhiên, đến nay ông C và chị H không có hồ sơ đề nghị để giới thiệu giám định y khoa tật gai đôi cột sống chẻ đôi của chị H theo quy định tại Thông tư số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH.

Tháng 9/2018, ông C bổ sung hồ sơ có con đẻ mắc DDDT đã chết. Hồ sơ được lập trên cơ sở xác nhận của người làm chứng, họp xét duyệt công khai tại địa phương... và được Phòng LĐ-TB&XH huyện TH nộp về Sở LĐ-TB&XH. Các giấy tờ của tổ dân phố, thị trấn TH, Trạm Y tế thị trấn TH đều xác nhận ông C có con đẻ sinh năm 1978, bị não úng thủy, đã chết. Sở LĐ-TB&XH đã tổng hợp hồ sơ của các trường hợp bổ sung con đẻ mắc DDDT đã chết (trong đó có hồ sơ của ông LVC), báo cáo UBND tỉnh T. Ngày 27/5/2020, UBND tỉnh có Báo cáo số 41/BC-UBND gửi Bộ LĐ-TB&XH, trong đó "đề nghị Bộ LĐ-

TB&XH cho phép người HĐKC được bổ sung hoàn thiện hồ sơ trên cơ sở xác nhận của Trạm Y tế cấp xã, ý kiến làm chứng của cán bộ Trạm Y tế xã thời kỳ điều trị, ý kiến của người cùng thôn, xóm nơi đối tượng cư trú..., được công khai minh bạch tại thôn, xóm, được địa phương và Hội đồng chính sách cấp xã xác nhận và kết luận rõ tình trạng DDDT bẩm sinh của con đẻ người HĐKC (đã chết), được UBND cấp huyện thẩm định, thống nhất đề nghị sẽ đủ điều kiện xác nhận là người HĐKC bị nhiễm CĐHH sinh con DDDT đã chết để tiếp tục hưởng chính sách theo quy định. Song Bộ LĐ-TB&XH có Văn bản số 2319/LĐTBXH-TTr ngày 25/6/2020 trả lời là không có cơ sở pháp lý để giải quyết.

Ngày 24/12/2020, Sở LĐ-TB&XH tỉnh đã ban hành Quyết định số 1745/QĐ-SLĐTBXH về việc ngừng thực hiện chế độ đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với ông LVC, ông C bị ngừng thực hiện chế độ ưu đãi người HĐKC bị nhiễm CĐHH kể từ ngày 01/01/2021.

Quá trình giải quyết khiếu nại lần đầu của ông C đối với Quyết định số 1745/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 của Giám đốc Sở LĐ-TB&XH tỉnh: Sau quá trình xác minh, đối thoại, ngày 12/11/2021, Giám đốc Sở LĐ-TB&XH tỉnh đã ban hành Quyết định số 783/QĐ-SLĐTBXH về việc giải quyết khiếu nại của ông C, theo đó kết luận nội dung ông LVC khiếu nại đối với Quyết định số 1745/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 của Giám đốc Sở LĐ-TB&XH tỉnh là sai. Giám đốc Sở LĐ-TB&XH tỉnh T khẳng định việc ban hành Quyết định số 1745/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 và Quyết định số 783/QĐ-SLĐTBXH ngày 12/11/2021 là đúng pháp luật. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông LVC.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 30/2022/HC-ST ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh T đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 26 Pháp lệnh số 26; Điều 22, 23 Nghị định số 54; Mục VII phần I Thông tư số 07 và Điều 3 Thông tư số 25/2007/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐ-TB&XH; khoản 16 Điều 1 Quyết định số 09/2008/QĐ-BYT và Quyết định số 1488/2012/QĐ-BYT của Bộ Y tế; Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng số 26/2005/PL; điểm c khoản 2 Điều 39 mục 8 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; điểm b khoản 3 Điều 27 mục 8 Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ LĐ-TB&XH; khoản 16 Điều 2 Thông tư liên tịch số 41/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 18/11/2013 của Bộ Y tế, Bộ LĐ-TB&XH; điểm 5.2 Điều 5 phần I Quyết định số 3459/2017/QĐ-BYT ngày 31/7/2017 của Bộ Y tế; các Điều 20, 27, 29, 30, 31 Luật Khiếu nại năm 2011; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông LVC về yêu cầu hủy Quyết định số 1745/QĐ-SLĐTĐBXH ngày 24/12/2020 của Giám đốc Sở LĐ-TB&XH tỉnh T về việc ngừng thực hiện chế độ đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với ông LVC và yêu cầu hủy Quyết định số 783/QĐ-SLĐTĐBXH ngày 12/11/2021 của Giám đốc Sở LĐ-TB&XH tỉnh T về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông LVC

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 19/8/2022, người khởi kiện ông LVC có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người khởi kiện và người bị kiện đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp Co tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, bác kháng cáo của ông LVC, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 30/2022/HC-ST ngày 05/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Ngày 19/8/2022, người khởi kiện có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm nêu trên của Tòa án nhân dân tỉnh T. Đơn kháng cáo của người khởi kiện gửi trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa phúc thẩm: Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện và người bị kiện đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính.

[1.3] Về thẩm quyền, thời hiệu khởi kiện: Ngày 10/12/2021, ông LVC khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 783/QĐ-SLĐTĐBXH ngày 12/11/2021 của Giám đốc Sở LĐ-TB&XH tỉnh T về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông LVC và hủy Quyết định số 1745/QĐ-SLĐTĐBXH ngày 24/12/2020 của Giám đốc Sở LĐ-TB&XH tỉnh T về việc ngừng thực hiện chế độ đối với người HĐKC bị nhiễm CDHH. Đơn khởi kiện được gửi trong thời hiệu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh T theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo của ông LVC, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy:

[2.1] Đối với Quyết định số 1745/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 của Giám đốc Sở LĐ-TB&XH tỉnh T về việc ngừng thực hiện chế độ ưu đãi người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với ông LVC:

Trên cơ sở triển khai, thực hiện Pháp lệnh số 26, Nghị định số 54 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng, theo hướng dẫn của các cơ quan chức năng, ông LVC đã lập hồ sơ đề nghị hưởng chế độ trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CĐHH. Hồ sơ của ông C có các tài liệu thể hiện ông đã có thời gian chiến đấu tại chiến trường quân đội Mỹ sử dụng CĐHH. Ông bị viêm phế quản, dày dính màng phổi phải, giảm chức năng hô hấp độ I; tăng huyết áp giai đoạn III, thiếu năng vành; hội chứng thông tọa hai bên; rối loạn tuần hoàn não; viêm đại tràng, viêm hành tá tràng. Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh T kết luận ông C bị suy giảm khả năng lao động do bệnh tật 62%. Ông C sinh con gái là LTH bị cận thị bẩm sinh. Sau quy trình công khai, niêm yết theo quy định, hồ sơ hưởng chế độ của ông C không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại, Giám đốc Sở LĐ-TB&XH tỉnh T đã ban hành Quyết định số 629/QĐ-SLĐTBXH ngày 20/8/2009 về việc trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với ông LVC. Song do thời điểm những năm 2006 - 2007, các cơ quan có thẩm quyền chưa ban hành danh mục DDDT bẩm sinh của con đẻ người HĐKC có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH. Đến ngày 20/02/2008, Bộ Y tế mới ban hành Quyết định số 09/2008/QĐ-BYT ban hành danh mục DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH/dioxin, trong đó khoản 16 Điều 1 quy định: “*Các DDDT bẩm sinh (đối với con của người HĐKC bị nhiễm CĐHH/dioxin)*”. Như vậy, quy định của Bộ Y tế yêu cầu DDDT của con đẻ người HĐKC phải là bẩm sinh thì mới là một trong những điều kiện để người HĐKC hưởng trợ cấp. Tuy nhiên thời điểm này, Bộ Y tế cũng không quy định cụ thể các DDDT bẩm sinh của con đẻ người HĐKC là những DDDT như thế nào.

Ngày 04/5/2012, Bộ Y tế ban hành Quyết định số 1488/2012/QĐ-BYT phê duyệt tài liệu chuyên môn “*Hướng dẫn chẩn đoán bệnh, tật, DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH*”, nhưng trong quyết định này không quy định về DDDT “cận thị” như tài liệu trong hồ sơ của ông C đã lập.

Ngày 09/4/2013, Chính phủ ban hành Nghị định số 31/2013/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng số 26, tại mục 8 Điều 39 quy định về điều kiện xác nhận người HĐKC bị nhiễm CĐHH: điểm c khoản 2 “*sinh con DDDT theo danh mục DDDT do Bộ Y tế quy định*”. Như vậy, chỉ những DDDT được Bộ Y tế quy định mới là điều kiện xác nhận người HĐKC bị nhiễm CĐHH.

Ngày 15/5/2013, Bộ LĐ-TB&XH ban hành Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH hướng dẫn về lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với Cách mạng và thân nhân, tại điểm b khoản 3 Điều 27 mục 8 quy định “*Người HĐKC bị nhiễm CĐHH không mắc bệnh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 39 của Nghị định nhưng sinh con DDDT được Hội đồng giám định y khoa*

*có thẩm quyền kết luận*”. Như vậy, văn bản này đã quy định, để xác định con của người HĐKC bị DDDT bẩm sinh phải có kết luận của Hội đồng Giám định Y khoa có thẩm quyền.

Đối chiếu với quy định trong các văn bản nêu trên thì thấy hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CĐHH của ông LVC là không đúng quy định pháp luật, không đủ điều kiện để hưởng trợ cấp.

Kết luận Thanh tra số 44/KL-Ttr ngày 02/4/2015 của Thanh tra Bộ LĐ-TB &XH kết luận thiếu sót của Sở LĐ-TB&XH tỉnh Thái Bình khi tiến hành xác lập, xét duyệt, xác nhận hồ sơ đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH sinh con DDDT; trong đó có nêu “...*hiều trường hợp y tế cấp xã, huyện chưa đủ cơ sở để xác định là DDDT bẩm sinh như: cận thị bẩm sinh, mẩn ngứa bẩm sinh, biến dạng lồng ngực...*”. Thực hiện Kết luận của Thanh tra Bộ LĐ-TB&XH, Sở LĐ-TB&XH tỉnh đã triển khai rà soát, thực chứng lại toàn bộ hồ sơ người HĐKC bị nhiễm CĐHH tại tỉnh Thái Bình, trong đó có trường hợp của ông C.

Quá trình thực chứng, tổ thực chứng kết luận chị LTH không bị DDDT bẩm sinh. Ngày 01/3/2018, Sở LĐ-TB&XH đã họp các tổ thực chứng để kết luận tình trạng DDDT của con đẻ người HĐKC sau khi thực chứng, đã ban hành danh sách con đẻ người HĐKC không mắc DDDT do hậu quả của CĐHH, trong đó có trường hợp chị LTH con ông LVC. Tại biên bản làm việc ngày 11/6/2018 của tổ công tác gồm cán bộ Sở LĐ-TB&XH tỉnh T, cán bộ Phòng LĐ-TB&XH huyện TH, thị trấn TH và ông LVC, tổ công tác đã thông báo kết quả thực chứng chị LTH không mắc DDDT bẩm sinh cho ông C. Tại biên bản này có ghi “Ông C khai con là LTH bị mắc bệnh gai đôi cột sống S1 đang điều trị. Đề nghị hoàn thiện hồ sơ (hiện tại chưa cung cấp được giấy tờ, tài liệu gì)”. Tuy nhiên, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, ông C khẳng định ông không trình bày nội dung trên và không bổ sung hồ sơ về việc có con bị gai sống chẻ đôi.

Xét thấy, tại Thông tư liên tịch số 41/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 18/11/2013 của Bộ Y tế, Bộ LĐ-TB&XH hướng dẫn khám giám định bệnh tật, DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH đối với người HĐKC và con đẻ của họ, văn bản này đã quy định danh mục DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH của con đẻ người HĐKC, trong đó khoản 16 Điều 2 quy định “*Các DDDT bẩm sinh*”; khoản 17 Điều 2 quy định “*Tật gai sống chẻ đôi*”. Tuy nhiên đến nay ông C không bổ sung hồ sơ để đề nghị giới thiệu giám định y khoa trường hợp con ông bị tật gai sống chẻ đôi. Như vậy, không có cơ sở xác định con ông bị DDDT thuộc danh mục do cơ quan có thẩm quyền quy định.

Việc ông LVC cho rằng Biên bản thực chứng đối với chị H ngày 04/10/2017 không có giá trị vì không đủ 14 thành phần như mẫu biên bản đã ghi: Xét thấy thành phần tham gia là tổ công tác được Sở LĐ-TB&XH tỉnh thành lập tại Quyết định số 324/QĐ-SLĐTBXH ngày 13/6/2017, Quyết định số 332/QĐ-SLĐTBXH ngày 26/6/2017, Quyết định số 1150/QĐ-SLĐTBXH ngày 28/8/2017, tổ công tác đã tiến hành thực chứng tình trạng DDDT của chị H và khi lập biên

bản (Phiếu kiểm tra, xác định tình trạng DDDT của con đẻ người HĐKC), đã có Tổ trưởng - là Bác sỹ, đại diện cơ quan Y tế ký tên, đóng dấu nên Biên bản này là hợp pháp.

Để tạo điều kiện cho người HĐKC bổ sung hồ sơ theo đúng quy định pháp luật để tiếp tục được hưởng chế độ trợ cấp, Sở LĐ-TB&XH hướng dẫn ông C nếu bản thân ông mắc bệnh theo Thông tư số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH hoặc có con khác mắc DDDT bẩm sinh, kể cả con đẻ mắc DDDT đã chết thì lập hồ sơ bổ sung. Hướng dẫn này của Sở LĐ-TB&XH tỉnh nhằm tạo điều kiện cho người HĐKC hoàn thiện hồ sơ theo quy định để duy trì trợ cấp. Ông C cho rằng hồ sơ của ông lập thời điểm năm 2006-2007 nay lại lấy các quy định tại Thông tư số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH để yêu cầu bổ sung là không đúng, tuy nhiên đây là trường hợp bổ sung hồ sơ để hưởng chế độ theo quy định hiện hành thì phải tuân thủ quy định pháp luật có hiệu lực tại thời điểm bổ sung hồ sơ.

Ông LVC đã bổ sung hồ sơ sinh con DDDT đã chết, tuy nhiên tài liệu bổ sung là các văn bản xác nhận của cơ sở y tế và nhân viên y tế, xác nhận lại sự việc mà không có hồ sơ gốc hợp pháp, hợp lệ. Hồ sơ bổ sung của ông C không đảm bảo điều kiện theo quy định tại điểm 5.2 Điều 5 phần I của Quyết định số 3459/QĐ-BYT ngày 31/7/2017 của Bộ Y tế về việc phê duyệt tài liệu hướng dẫn giám định y khoa bệnh, tật, DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH/Dioxin: *“Trường hợp con đẻ người HĐKC bị phơi nhiễm với CĐHH/dioxin bị DDDT đã chết, mà tại thời điểm khám giám định đối với người HĐKC có cung cấp hồ sơ điều trị (Giấy ra viện hoặc Bệnh án điều trị của cơ sở y tế) hợp lệ, hợp pháp xác định được DDDT bẩm sinh của con đẻ người HĐKC, thì Hội đồng GDYK căn cứ hồ sơ này để kết luận đối với cha đẻ, mẹ đẻ là người HĐKC bị phơi nhiễm với CĐHH/dioxin theo quy định hiện hành”*.

UBND tỉnh T đã có Báo cáo số 41/BC-UBND ngày 27/5/2020 đề nghị Bộ LĐ-TB&XH cho phép người HĐKC được bổ sung hoàn thiện hồ sơ trên cơ sở xác nhận của Trạm Y tế cấp xã, ý kiến làm chứng của cán bộ Trạm Y tế xã thời kỳ điều trị, theo dõi tình trạng DDDT của con đẻ người HĐKC, ý kiến của người cùng thôn xóm nơi đối tượng cư trú... được công khai minh bạch tại thôn, xóm, được địa phương và Hội đồng chính sách cấp xã xác nhận và kết luận rõ tình trạng DDDT của con đẻ của người HĐKC (đã chết), được UBND cấp huyện thẩm định, thống nhất sẽ đủ điều kiện xác nhận người HĐKC bị nhiễm CĐHH sinh con DDDT đã chết để tiếp tục hưởng chính sách. Tuy nhiên Bộ LĐ-TB&XH đã có văn bản số 2319/LĐTBXH-TTr ngày 25/6/2020 trả lời đề nghị của UBND tỉnh T là không có căn cứ pháp lý để chấp nhận. Do đó, hồ sơ bổ sung của ông LVC không đủ điều kiện được hưởng chế độ trợ cấp đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH.

Ông LVC cho rằng dị tật cận thị được quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2004/TTLT/BLĐTBXH-BYT-BTC hướng dẫn thi hành Quyết định số 120/2004/QĐ-TTg ngày 05/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ, nên chị LTH bị

tật cận thị là điều kiện để ông được hưởng trợ cấp. Tuy nhiên Quyết định số 120/2004/QĐ-TTg đã bị thay thế bởi Nghị định số 54 (quy định tại Điều 38 Nghị định số 54). Quyết định số 120/2004/QĐ-TTg hết hiệu lực thì các văn bản hướng dẫn thi hành cũng hết hiệu lực. Vì vậy không thể áp dụng Thông tư liên tịch số 14/2004/TTLT/BLĐTBXH-BYT-BTC để xem xét tính hợp pháp của hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp này của ông C. Công văn số 1932 năm 2009 của Bộ LĐ-TB&XH hướng dẫn rà soát hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp lập theo Quyết định số 120/2004/QĐ-TTg nên không áp dụng đối với trường hợp của ông C lập hồ sơ theo Nghị định số 54 và Thông tư số 07. Việc Giám đốc Sở LĐ-TB&XH tỉnh T đã ban hành Quyết định số 1745/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020, ngừng thực hiện chế độ đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về thẩm quyền ban hành Quyết định số 1745/QĐ-SLĐTBXH: Tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 54 và điểm 1.3 khoản 1 mục VII phần I Thông tư số 07 quy định: Giám đốc Sở LĐ-TB&XH là người có thẩm quyền ban hành Quyết định trợ cấp đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH. Vì vậy khi quyết định ngừng thực hiện chế độ trợ cấp thì Giám đốc Sở LĐ-TB&XH ký quyết định là hợp pháp, đúng thẩm quyền.

[2.2] Đối với Quyết định số 783/QĐ-SLĐTBXH ngày 12/11/2021 của Giám đốc Sở LĐ-TB&XH tỉnh Thái Bình về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) đối với khiếu nại của ông LVC:

Để giải quyết khiếu nại của ông LVC, Giám đốc Sở LĐ-TB&XH tỉnh T đã thụ lý khiếu nại, quyết định thành lập đoàn xác minh nội dung khiếu nại, thu thập các tài liệu liên quan. Đã tiến hành đối thoại với người khiếu nại. Ngày 12/11/2021, Giám đốc Sở LĐ-TB&XH tỉnh T ban hành Quyết định số 783/QĐ-SLĐTBXH về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông LVC. Như vậy về trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết khiếu nại (lần đầu) của Giám đốc Sở LĐ-TB&XH tỉnh T là có căn cứ, đúng theo quy định tại các Điều 20, 27, 29, 30, 31 Luật Khiếu nại năm 2011. Về thể thức văn bản đúng quy định mẫu số 15 ban hành kèm theo Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

Về nội dung: Như đã phân tích tại mục [2.1] nêu trên thấy, Quyết định số 783/QĐ-SLĐTBXH ngày 12/11/2021 có nội dung công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 1745/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 về việc ngừng thực hiện chế độ ưu đãi người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với ông LVC là có căn cứ và đúng với quy định của pháp luật.

[2.3] Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông LVC là có căn cứ, đúng pháp luật. Quá trình giải quyết theo thủ tục phúc thẩm, ông C không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới nên kháng cáo của ông C không có cơ sở chấp nhận, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại

diện Viện kiểm sát nhân dân cấp Co tại Hà Nội là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông LVC là người Co tuổi, có đơn xin miễn án phí, vì vậy cần miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông LVC theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử.

[1] Bác kháng cáo của ông LVC. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 30/2022/HC-ST ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

[2] Án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông LVC.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND cấp Co tại Hà Nội;
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- Cục THADS T;
- Lưu hồ sơ vụ án, P.HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quang Minh**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thúy Bình**

**Nguyễn Mạnh Tiến**

**Trần Quang Minh**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thúy Bình**

**Nguyễn Mạnh Tiến**

**Trần Quang Minh**

